

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 327/QĐ-UBND

Cao Bằng, ngày 04 tháng 3 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin vào áp dụng
Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn Quốc gia
TCVN ISO 9001:2015 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng, giai đoạn 2021 - 2022**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/3/2014 của Thủ tướng chính phủ về việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng (HTQLCL) theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết 30c/NQ-CP ngày 18/11/2011 của Chính phủ về việc ban hành chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2020;

Căn cứ Quyết định số 225/QĐ-TTg ngày 04/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016 – 2020;

Căn cứ công văn số 1036/BTTTT-THH ngày 10/4/2015 của Bộ TT&TT về hướng dẫn yêu cầu cơ bản về chức năng, tính năng kỹ thuật cho hệ thống quản lý văn bản và điều hành;

Căn cứ Quyết định số 2323/QĐ-UBND ngày 31/12/2018 của UBND tỉnh Cao Bằng, về việc ban hành Kế hoạch áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng (HTQLCL) theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 tại các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước (HCNN) trên địa bàn tỉnh Cao Bằng, giai đoạn 2019 - 2020;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 208/TTr-SKHCN ngày 26 tháng 02 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin vào áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn Quốc gia TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Cao Bằng, giai đoạn 2021 - 2022.

Điều 2. Giao Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì phối hợp với các Sở, Ban ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, VNPT Cao Bằng và các đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Ban chỉ đạo ISO tỉnh; Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ; Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Trung Thảo

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

KẾ HOẠCH

Ứng dụng công nghệ thông tin vào áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015

(Ban hành kèm theo Quyết định số 327/QĐ-UBND ngày 04 tháng 3 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) vào áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng (HTQLCL) theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 tại các cơ quan hành chính Nhà nước (HCNN) trên địa bàn tỉnh Cao Bằng nhằm nâng cao hiệu quả cải cách hành chính, khai thác có hiệu quả hạ tầng CNTT, phù hợp với nội dung các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của địa phương và quy định của pháp luật.

- Triển khai ISO hoàn toàn trên môi trường mạng và đồng bộ việc giải quyết các thủ tục hành chính (TTHC) trên Hệ thống quản lý văn bản và điều hành iOffice với Dịch vụ công trực tuyến và một cửa điện tử iGate nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả giải quyết TTHC cho các tổ chức cá nhân.

- Thông qua việc ứng dụng CNTT để nhằm hoàn thiện, cải tiến các quy trình giải quyết TTHC tại các cơ quan HCNN đáp ứng được yêu cầu của HTQLCL nhưng vẫn đơn giản hóa trong giải quyết TTHC và công tác quản lý điều hành của đơn vị.

2. Yêu cầu

- Phạm vi HTQLCL được ứng dụng CNTT vào phải bao gồm tất cả các hoạt động liên quan đến thực hiện giải quyết TTHC đối với tổ chức, cá nhân thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan HCNN trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

- Quá trình ứng dụng CNTT vào áp dụng HTQLCL theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 phải đảm bảo sự tham gia đồng bộ, trách nhiệm của lãnh đạo các cơ quan HCNN trên địa bàn tỉnh.

- Việc ứng dụng CNTT vào áp dụng HTQLCL không làm phát sinh thêm các chi phí mua sắm đầu tư thêm các trang thiết bị kỹ thuật phần cứng tại các đơn vị.

II. NỘI DUNG, TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN

1. Nội dung thực hiện

TT	Nội dung	Thực hiện	Thời gian	
			Năm 2021	Năm 2022
1	Ban hành Kế hoạch	UBND tỉnh	Quý I	
2	Tổ chức Hội nghị tập huấn (01 Hội nghị/năm)	Sở KH&CN; VNPT Cao Bằng	Quý I	Quý I
3	Rà soát, đánh giá các quy trình HTQLCL ISO 9001:2015 của các đơn vị sau khi đã chuyển đổi xong. Rà soát các quy trình giải quyết TTHC của các đơn vị.	Các cơ quan HCNN; VNPT Cao Bằng	Quý II	Quý II
4	Cập nhật nhóm quy trình ISO 9001:2015 giải quyết các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết lên hệ thống một cửa thông minh iGate.		Quý II, III	Quý II, III
5	Cập nhật tài liệu HTQLCL theo TCVN ISO 9001:2015 lên hệ thống iOffice để phổ biến áp dụng toàn đơn vị.			
6	Vận hành, chạy thử, phát hiện các điểm không phù hợp, khắc phục sửa đổi, bổ sung hoàn thiện.			
7	Kiểm tra giám sát quá trình thực hiện	Sở KH&CN		
8	Phối hợp với đơn vị tư vấn có đủ năng lực chuyên môn, thẩm định, đánh giá mức độ phù hợp của hoạt động ứng dụng CNTT với các yêu cầu của HTQLCL theo Mô hình khung của Bộ KH&CN (nếu cần thiết)	Sở KH&CN; Các cơ quan HCNN; Đơn vị tư vấn.	Quý IV	Quý IV
9	Tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện	Sở KH&CN; Các cơ quan HCNN		
	Họp, đánh giá tổng kết năm và cả giai đoạn (nếu có)	BCĐ ISO tỉnh; Cơ quan Thường trực;		

10		Các cơ quan HCNN		
----	--	------------------	--	--

2. Thời gian thực hiện

- Thời gian thực hiện kế hoạch trong 02 năm, từ tháng 01/2021 đến 31/12/2022.

- Danh sách các đơn vị và phân kỳ thực hiện như sau:

TT	Tên đơn vị	Năm 2021	Năm 2022
I	Các cơ quan Chuyên môn thuộc UBND tỉnh		
1	Sở Kế hoạch và Đầu tư.	X	
2	Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn	X	
3	Sở Tài chính.	X	
4	Sở Thông tin và Truyền thông	X	
5	Sở KH&CN (Rà soát, duy trì, nâng cao)	X	
6	Văn phòng UBND tỉnh.		X
7	Sở Giáo dục và Đào tạo.		X
8	Sở Tài nguyên và Môi trường		X
9	Sở Tư pháp.		X
10	Sở Y tế.		X
11	Sở Công thương		X
12	Sở Xây dựng.		X
13	Sở Giao thông vận tải.		X
14	Thanh tra tỉnh.		X
15	Sở Nội vụ.		X
16	Sở Ngoại vụ.		X
17	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội		X
18	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch		X
19	Ban Dân tộc.		X
20	Ban Quản lý khu kinh tế tỉnh		X
II	Cơ quan Chuyên môn thuộc các sở, ngành và Văn phòng UBND tỉnh		
1	Chi cục trồng trọt và chăn nuôi (Sở NN&PTNT)	X	
2	Chi cục Kiểm lâm (Sở NN&PTNT)		X
3	Chi cục phát triển nông thôn (Sở NN&PTNT)		X
4	Ban Thi đua khen thưởng (Sở Nội vụ)	X	

5	Ban Tôn giáo (Sở Nội vụ)		X
6	Chi cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình (Sở Y tế)		X
7	Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm (Sở Y tế)		X
8	Chi cục Thủy lợi (Sở NN&PTNT)		X
9	Trung tâm hành chính công tỉnh		X
III	UBND các huyện, thành phố		
1	UBND thành phố Cao Bằng	X	
2	UBND huyện Hòa An	X	
3	UBND huyện Quảng Hòa	X	
4	UBND huyện Hà Quảng		X
5	UBND huyện Hạ Lang		X
6	UBND huyện Trùng Khánh		X
7	UBND huyện Thạch An		X
8	UBND huyện Nguyên Bình		X
9	UBND huyện Bảo Lạc		X
10	UBND huyện Bảo Lâm		X
V	UBND xã, phường		
1	UBND Phường Hợp Giang	X	
2	UBND Phường Sông Bằng		X
3	UBND xã Hưng Đạo		X
	Tổng cộng:	11	31

- Riêng các cơ quan ngành dọc Trung ương đóng tại địa phương (Cục Thuế tỉnh; Cục Quản lý Thị trường; Cục Hải quan tỉnh; Cục Thống kê tỉnh; Kho bạc nhà nước tỉnh; Bảo hiểm Xã hội tỉnh): tùy vào điều kiện thực tế, triển khai ứng dụng CNTT vào ISO sau khi thực hiện chuyển đổi xong HTQLCL và báo cáo UBND tỉnh qua Sở KH&CN để tổng hợp.

3. Kinh phí thực hiện

3.1. Căn cứ lập dự toán kinh phí:

- Thông tư số 116/2015/TT-BTC ngày 11/8/2015 của Bộ Tài chính;
- Nghị quyết 28/2017/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 của HĐND tỉnh Cao Bằng;
- Nghị quyết 29/2019/NQ-HĐND ngày 09/9/2019 của HĐND tỉnh Cao Bằng;
- Các quy định khác hiện hành liên quan.

3.2. Nguồn kinh phí:

- Kinh phí chi cho hoạt động của BCD ISO tỉnh, Cơ quan thường trực (Sở KH&CN), được cân đối bố trí từ nguồn kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ hàng năm của tỉnh: 80.000.000 đồng/năm.

- Kinh phí chi cho hoạt động duy trì, cải tiến thường xuyên Hệ thống quản lý chất lượng được cân đối bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước cấp trong dự toán chi thường xuyên của các đơn vị: 15.000.000 đồng/năm.

3.3. Nội dung chi:

- Chi cho cơ quan chủ trì (BCĐ ISO tỉnh; Sở KH&CN) bao gồm:

+ Chi phí tổ chức Hội nghị, Hội thảo, tập huấn,...: 50.000.000đồng/năm;

+ Chi cho hoạt động Kiểm tra, giám sát: 30.000.000đồng/năm.

- Kinh phí chi cho hoạt động của các cơ quan HCNN

+ Thuê VNPT cấu hình lại Hệ thống quản lý văn bản và điều hành iOffice với Dịch vụ công trực tuyến và một cửa điện tử iGate đồng bộ với quy trình ISO của đơn vị: 15.000.000 đồng/năm.

+ Thuê đơn vị tư vấn (nếu cần thiết).

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Khoa học và Công nghệ

- Là cơ quan thường trực và chủ trì tham mưu giúp UBND tỉnh tổ chức, triển khai thực hiện kế hoạch ứng dụng CNTT vào áp dụng HTQLCL theo TCVN ISO 9001:2015 tại các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống HCNN trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

- Chủ trì phối hợp với Sở Nội vụ, Sở Thông tin và Truyền thông, VNPT Cao Bằng và các cơ quan HCNN trên địa bàn tỉnh thực hiện tốt các nội dung Kế hoạch này.

- Lựa chọn và ký kết hợp đồng với tổ chức tư vấn có đủ năng lực theo quy định để tư vấn, đánh giá hiệu quả ứng dụng CNTT vào áp dụng HTQLCL, đảm bảo phù hợp với yêu cầu của tiêu chuẩn và các quy định khác có liên quan (nếu cần thiết);

- Tổ chức kiểm tra, giám sát việc ứng dụng CNTT vào áp dụng HTQLCL tại các đơn vị của các đơn vị.

- Định kỳ hàng quý tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh về kết quả triển khai thực hiện kế hoạch.

- Tham mưu UBND tỉnh tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá hiệu quả kế hoạch ứng dụng CNTT vào áp dụng HTQLCL theo TCVN ISO 9001:2015.

2. Sở Nội vụ

- Phối hợp với Sở KH&CN và các Sở ngành có liên quan thực hiện kế hoạch.

- Nghiên cứu đề xuất đưa chỉ tiêu về ứng dụng CNTT áp dụng HTQLCL vào bộ chỉ số chấm điểm cải cách hành chính của tỉnh từ năm 2023.

- Bổ sung nội dung kiểm tra về ứng dụng CNTT áp dụng HTQLCL vào Kế hoạch kiểm tra cải cách hành chính hàng năm của tỉnh.

3. Sở Tài chính

- Hàng năm tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh phân bổ từ nguồn kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ về cơ quan chủ trì để đảm bảo thực hiện kế hoạch.

- Hướng dẫn việc lập dự toán kinh phí, quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí theo đúng quy định.

4. VNPT Cao Bằng

- Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện cấu hình đồng bộ phần mềm iOffice với iGate với quy trình ISO của các cơ quan HCNN tỉnh Cao Bằng, đảm bảo đáp ứng với nội dung chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, các yêu cầu của tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 và Công văn số 1036/BTTTT-THH ngày 10/4/2015 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc hướng dẫn yêu cầu cơ bản về chức năng, tính năng kỹ thuật cho hệ thống quản lý văn bản và điều hành.

- Phối hợp với các cơ quan HCNN các đơn vị thực hiện ứng dụng CNTT vào áp dụng HTQLCL theo TCVN ISO 9001:2015 để triển khai hoàn thành các nội dung đề ra theo Kế hoạch. Thực hiện chỉnh sửa, cấu hình lại toàn bộ Hệ thống iOffice, iGate trực tiếp tại trụ sở của các cơ quan HCNN theo hợp đồng thuê khoán chuyên môn (nếu có).

- Nghiên cứu, hoàn thiện việc tích hợp sử dụng chữ ký số lên phần mềm iGate của các đơn vị.

5. Các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống HCNN trên địa bàn tỉnh

- Thủ trưởng các cơ quan HCNN có trách nhiệm phối hợp với Sở KH&CN, tổ chức thực hiện tốt các nội dung của Kế hoạch ứng dụng CNTT vào áp dụng HTQLCL theo TCVN ISO 9001:2015 tại đơn vị mình và đơn vị trực thuộc.

- Định kỳ hàng tháng, quý và cả năm báo cáo kết quả thực hiện với UBND tỉnh qua cơ quan thường trực (Sở Khoa học và Công nghệ) để tổng hợp.

Trên đây là kế hoạch ứng dụng CNTT vào áp dụng HTQLCL theo tiêu chuẩn Quốc gia TCVN ISO 9001:2015 tại các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính Nhà nước trên địa bàn tỉnh Cao Bằng. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có những vấn đề phát sinh vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị kịp thời báo cáo, phản ánh về UBND tỉnh (qua cơ quan thường trực là Sở Khoa học và Công nghệ) để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, giải quyết./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Trung Thảo